

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:149/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý

2/ Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Lê D, sinh năm: 1987, tại Thành phố Đà Nẵng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 26/29, khu phố Bình Phước B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phạm Văn B và bà Lê Thị L; chưa có vợ con. Tiền án; tiền sự; nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 01 năm 2021 đến ngày 18 tháng 01 năm 2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 11 tháng 6 năm 2021 bị cáo bị bắt tạm giam lại cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thái Trúc N, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 75, Đường 27, phường Bình Trị Đông B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Tr, tỉnh Long An; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và biên bản tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/01/2021, anh Hoàng Văn K, là thành viên Câu lạc bộ phòng chống tội phạm quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được điện thoại có số thuê bao 0909.877.... của chị Lê Thái Trúc N, báo tin có nội dung là vào ngày 08/01/2021 chị N bị mất 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam đen,

biển số 59N1-781.33 tại khu nhà trọ ở số 224 B, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, anh K sử dụng 01(một) nick facebook ảo trên mạng xã hội để tìm thông tin thì phát hiện nick facebook tên “Phạm Lê D” đang đăng bán 01(một) xe mô tô kiểu dáng giống với xe của chị N mô tả nên anh K giả vờ nhắn tin hỏi mua xe của D với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng thì D đồng ý bán và hai bên trao đổi, thống nhất hẹn địa điểm giao bán xe là ở khu vực trước quán ăn Tư N 8, địa chỉ tại khu phố B2, phường G, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/01/2021, anh K đi đến và chờ ở khu vực trước quán ăn Tư N8 thì thấy D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam-đen, biển số 62H1-054.17 đi đến. Sau khi quan sát xe và gọi điện thoại hỏi chị N thì anh K xác định đây chính là chiếc xe của chị N báo mất nên anh K đã gọi điện báo cho Công an phường Thuận G biết để đến giải quyết. Công an phường Thuận G đã mời anh K và D về trụ sở để làm việc, tại đây D khai nhận như sau: Do D có nhu cầu mua xe mô tô cũ để bán kiếm lời nên D đã sử dụng 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, có sim số thuê bao 0945.386... để đăng nhập trên mạng xã hội facebook nhằm tìm kiếm thông tin và đã chọn mua 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam-đen, biển số 62H1-054.17 với giá tiền là 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng từ một người đàn ông tên Q (hiện chưa xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) sử dụng nick facebook tên “Joker”. D và đối tượng Q thỏa thuận địa điểm giao bán xe là ở khu vực trước nhà số 648, đường L, khu phố 9, phường P, thành phố T, Bình Dương. Đến khoảng 21 giờ ngày 09/01/2021, đối tượng Q đem xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam-đen, biển số 62H1-054.17 đến khu vực trước nhà số 648, đường L, khu phố 9, phường P, thành phố T, Bình Dương để giao cho D và nhận số tiền 8.500.000 (tám triệu, năm trăm nghìn) đồng từ D. Đồng thời, D xác định lúc mua bán xe thì đối tượng Q có nói cho D biết nguồn gốc chiếc xe trên là do đối tượng Q lấy trộm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và xe không có Giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng D vẫn đồng ý mua chiếc xe mô tô trên của đối tượng Q. Sau khi mua xe, D đăng lên trang mạng xã hội facebook để rao bán lại chiếc xe trên với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng thì anh K hỏi mua và sau đó D bị phát hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có như đã nêu trên. Công an phường Thuận G đã thu giữ được số vật chứng, gồm: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam-đen, số máy JF46E-5035993, số khung RLHJF4618EY335980 mang biển số 62H1-054.17; 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI 359300069313295, có sim số thuê bao 0945.386... Qua công tác kiểm tra, xác minh ban đầu, đến 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, Công an phường Thuận G chuyển hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Phạm Lê D và số vật chứng nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An và đến 15 giờ 30 phút ngày 11/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 37/KLTS-TTHS ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 59N1-781.33 (không thu hồi được biển số), số máy JF46E-5035993, số khung RLHJF4618EY335980, trị giá 13.000.000 (mười ba triệu đồng).

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, số máy JF46E-5035993, số khung RLHJF4618EY335980, quá trình điều tra xác định là thuộc quyền sở hữu của chị Lê Thái Trúc N nên ngày 14/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 68/QĐ-CQĐT-ĐTTH để giao trả lại xe mô tô trên cho chị N. Hiện chị N không yêu cầu gì khác đối với Phạm Lê D.

Đối với 01 (một) biển số xe 62H1-054.17, quá trình điều tra xác định là biển số đăng ký của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Qua làm việc chị D xác định vào năm 2013 chị D đã bán xe mô tô trên cho 01 (một) người không rõ nhân thân, lại lịch và không làm thủ tục sang tên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, số IMEI 359300069313295, có sim số thuê bao 0945.386... là tài sản của Phạm Lê D và D sử dụng để liên lạc mua xe do người khác phạm tội mà có. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung công quỹ Nhà nước. Đối với người đàn ông tên Q là người sử dụng mạng facebook với tài khoản “Joker” để liên lạc và bán chiếc xe do phạm tội mà có cho Phạm Lê D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã có Công văn số 217/CV-CQĐT-KTTH ngày 13/4/2021 gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phối hợp điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 127/CT-VKS-HS ngày 11/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phạm Lê D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01(một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01(một) biển số xe 62H1-054.17.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, bốn góc của điện thoại bị trầy xước đã phai màu, số thuê bao 0945.386..., có số Imei: 359300069313295.

Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 09/01/2021, tại khu vực trước nhà số 648, đường L, Khu phố 9, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Phạm Lê D biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam-đen, số máy JF46E-5035993, số khung RLHJF4618EY335980, trị giá 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của chị Lê Thái Trúc N là do đối tượng tên Q (chưa rõ xác định rõ nhân thân lai lịch) do phạm tội mà có nhưng vì ham lợi mà bị cáo vẫn đồng ý mua chiếc xe trên của Q với giá 8.500.000 đồng để nhằm bán kiếm lời. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 62H1-054.17.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, bốn góc của điện thoại bị trầy xước đã phai màu, số thuê bao 0945.386..., có số Imei: 359300069313295.

Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Lê D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Phạm Lê D 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2021, được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 01 năm 2021 đến ngày 18 tháng 01 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 62H1-054.17.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng, bốn góc của điện thoại bị trầy xước đã phai màu, số thuê bao 0945.386..., có số Imei: 359300069313295.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Lê D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Nga